

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 01-8-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hùng và bà Đinh Thị Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Hà - Thư ký TAND khu vực 1 – Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 04/2025/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh N – Sinh năm 1983. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Duy L – Sinh năm 1986. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai (địa chỉ cũ: Tổ D, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05-5-2025, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Duy L đăng ký kết hôn ngày 04-3-2009 tại UBND phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là phường Y, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh L đi làm xa, không quan tâm đến gia đình, không chăm sóc, không có trách nhiệm, cấp dưỡng cho các con một mình chị gánh vác công việc gia đình không có sự hỗ trợ của anh L. Chị và hai bên gia đình đã nhắc nhở anh L nhiều lần nhưng anh L không thay đổi. Từ tháng 01 năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau

nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Duy L.

- Về nuôi con: Chị và anh L có 02 con chung là Lê Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30-7-2009 và Lê Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 07-11-2012. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Duy L vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các quyền, nghĩa vụ của đương sự đã được bảo đảm.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn với anh Lê Duy L;

- Về nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con là Lê Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30-7-2009 và Lê Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 07-11-2012 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Anh Lê Duy L không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

- Về kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn anh Lê Duy L có nơi cư trú tại tổ D, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai). Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn

anh Lê Duy L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Lê Duy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là phường Y) vào năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 anh L đi làm xa, không quan tâm, chăm sóc gia đình, không có trách nhiệm với con chung, anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng đã hết chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh L.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã có thông báo hòa giải, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, nhưng anh L vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn với anh Lê Duy L.

[3] Về nuôi con: Chị N và anh L có hai con chung là Lê Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30-7-2009 và Lê Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 07-11-2012. Chị N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con. Xét yêu cầu nuôi con của chị N là phù hợp, các cháu hiện đang sống cùng mẹ, anh L thường xuyên vắng nhà, không có thời gian, điều kiện chăm sóc các con. Do đó, cần giao cháu Đ và cháu H cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi là phù hợp. Về cấp dưỡng cho con, chị N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết nội dung vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn anh Lê Duy L.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con là Lê Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30-7-2009 và Lê Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 07-11-2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Anh Lê Duy L không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2024/0001611 ngày 08-5-2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (nay là phòng THADS khu vực 1, tỉnh Lào Cai). Chị N đã nộp đủ. Anh Lê Duy L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV 1 – Lào Cai;
- Phòng THADS KV 1 – Lào Cai;
- UBND p. Yên Bái (ĐKKH số 31 ngày 04-3-2009 tại UBND p. Minh Tân, TP Yên Bái cũ);
- Các đương sự;
- Lưu HS; TA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Độ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Độ